TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNPHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/DS-ST
Ngày: 29 – 9 – 2020
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hưởng**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Yến Phi** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị L**, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Anh **Trần Văn K**, sinh năm 1968**;** Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh **Trần Quốc B**, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp P, xã L huyện H, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1975**;** Địa chỉ: ấp M, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày:*

Chị có tham gia ba phần hụi loại hụi 2.000.000đ do bà Huỳnh Thị C làm chủ. Sau khi tham gia hụi thì chị có sang lại (chuyển giao) hai phần hụi của chị cho anh Trần Văn K, cụ thể:

- 01 phần hụi của dây hụi mở ngày 25/5/2018 âm lịch, gồm 23 phần hụi, chị đóng được 04 kỳ hụi thì anh K kêu chị sang hụi lại cho anh K nên chị đã bỏ hụi 580.000 đồng để hốt hụi ở kỳ hụi thứ 5 (ngày 25/01/2019 âm lịch), hốt được số tiền 33.980.000 đồng. Ngày 30/01/2019 âm lịch bà C đã giao tiền hụi cho chị nhận tại nhà chị, chị lấy lại số tiền chị đã đóng 04 kỳ hụi là 8.000.000 đồng, phần còn lại chị đưa cho anh K nhận số tiền 25.980.000 đồng.

- 01 phần hụi của dây hụi mở ngày 25/5/2018 âm lịch, gồm 23 phần hụi, chị đóng được 07 kỳ hụi thì anh K kêu chị sang hụi lại cho anh K nên chị đã bỏ hụi 620.000 đồng để hốt hụi ở kỳ hụi thứ 8 (ngày 25/7/2019 âm lịch), hốt được số tiền 35.080.000 đồng. Ngày 30/7/2019 âm lịch bà C đã giao tiền hụi cho chị nhận tại nhà, chị lấy lại số tiền chị đã đóng 07 kỳ hụi là 14.000.000 đồng, phần còn lại chị đưa cho anh K nhận số tiền 21.080.000 đồng.

Các lần chị giao tiền hụi cho anh K tại nhà chị thì hai bên không làm biên nhận, nhưng có bà C và mẹ chị là Lê Thị T chứng kiến. Theo thỏa thuận thì sau khi hốt hụi, chị đã đưa tiền cho anh K thì anh K phải có trách nhiệm đóng hụi chết hàng tháng cho bà C cho đến khi mãng hụi. Đối với phần hụi trước anh K đóng được 03 kỳ hụi thì ngưng, còn phần hụi sau anh K không đóng hụi cho đến nay.

Nay chị yêu cầu anh Trần Văn K phải trả cho chị số tiền hụi còn nợ là 64.000.000đ và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Trần Quốc B trình bày:*

Anh Trần Văn K không có sang hụi của chị L như chị L trình bày, anh K không có nợ tiền của chị L nên anh K không đồng ý trả số tiền 64.000.000 đồng theo yêu cầu của chị L.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh T trình bày:*

Anh thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của chị L. Anh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Ngoài lời trình bày, chị L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên không có căn cứ xác định anh K có sang hụi và hiện còn nợ chị L số tiền 64.000.000 đồng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L yêu cầu anh K trả số tiền hụi 64.000.000 đồng.

Về án phí: Chị L phải chịu 3.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị L khởi kiện yêu cầu anh K trả tiền hụi, anh K đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đương sự: Chị L xác định có sang cho anh K hai phần hụi loại hụi 2.000.000 đồng mở ngày 25/5/2018 âm lịch do bà Huỳnh Thị C làm chủ hụi, sau khi hốt hụi thì chị L đã giao cho anh K nhận số tiền hụi hai lần là 47.060.000 đồng. Sau khi sang hụi thì anh K không đóng hụi, chị L phải bỏ tiền ra để đóng hụi nên anh K còn nợ chị L mỗi phần hụi là 16 kỳ hụi với tổng số tiền là 64.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh K không thừa nhận có sang hụi và cũng không nhận tiền hụi của chị L nên không đồng ý theo yêu cầu của chị L. Chị L xác định khi chị L giao tiền hụi cho anh K thì có bà Huỳnh Thị C chứng kiến nên yêu cầu Tòa án xác minh người làm chứng là bà Huỳnh Thị C và anh Huỳnh Văn G. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2020, anh G khai: *"tại nhà chủ hụi (nhà bà C), tôi nghe trực tiếp việc anh K và chị L nói về việc chị L sang hụi cho anh K, đến khi bà C giao tiền hụi xong, tôi nghe bà C nói lại cho tôi nghe là bà C đã giao hụi trực tiếp cho chị L tại nhà bà T, có mặt anh K và bà T"* và anh G còn khai *"chỉ nghe sang hụi, chứ không nghe họ thỏa thuận cụ thể như thế nào"* (bút lục 57, 58). Tại biên bản xác minh ngày 25/8/2020, bà C khai*: "chị L có tham gia chơi hụi thì có, còn việc sang hụi cho ông K thì tôi không biết"* và *"Khi giao hai lần tiền hụi thì tôi thấy có mặt ông K, nhưng khi giao tiền hụi thì tôi giao trực tiếp cho chị L nhận, còn chị L có giao tiền cho anh K hay không thì tôi không biết"* (bút lục 62, 63). Như vậy, theo lời khai của bà C và anh G thì chị L là người trực tiếp nhận tiền hốt hụi từ bà C giao và bà C không chứng kiến việc chị L giao tiền hụi cho anh K như chị L trình bày. Chị L xác định có sang hụi cho anh K và anh K có nhận tiền hụi của chị L nhưng chị L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, trong khi anh K không thừa nhận nên việc chị L xác định có sang hụi cho anh K và giao tiền hụi cho anh K nhận là không có cơ sở chấp nhận. Từ đó, việc chị L khởi kiện yêu cầu anh K phải trả cho chị L số tiền hụi do anh K sang hụi với số tiền 64.000.000 đồng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị L.

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí trên yêu cầu không được chấp nhận theo quy định. Các đương sự khác không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị L yêu cầu anh Trần Văn K trả số tiền hụi là 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng).

2. Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.200.000 đồng. Chị L đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.600.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004735 ngày 23/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển sang thu án phí và chị L còn phải nộp số tiền 1.600.000 đồng.

Các đương sự khác không phải chịu án phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Ly